

Số: 329/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 515/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Cẩm L, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Cẩm L và anh Hồ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Cẩm L và anh Hồ Văn D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 89, ngày 03/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Hồ Thị Cẩm L nuôi dưỡng cháu Hồ Gia B, sinh ngày 29/8/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Hồ Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Văn D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Văn D có nghĩa vụ giao lại giá trị chênh lệch của tài sản chung cho chị Hồ Thị Cẩm L là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Thời hạn giao tiền là ngày 30/01/2021.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Hồ Thị Cẩm L tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.388.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002846 - 0002847 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị L còn nhận lại 1.238.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Án phí dân sự trong hôn nhân hòa giải thành là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Hồ Văn D tự nguyện nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh

